



Số: .03./BC-BKS

Hậu Giang, ngày 01 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
Hoạt động Ban Kiểm soát năm 2023
Kế hoạch hoạt động năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước
– Công trình đô thị Hậu Giang

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang, Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang, Ban Kiểm soát (BKS) xin báo cáo về công tác kiểm tra, kiểm soát trong năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 với các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NĂM 2023

1. Nhân sự BKS

Nhân sự trong BKS gồm 03 thành viên.

+ Ông Lý Thanh Quang – Trưởng BKS

+ Bà La Thụy Phiêng – Thành viên

+ Bà Bùi Thị Thu Oanh – Thành viên

2. Hoạt động của BKS trong năm 2023

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.

- Kiểm tra việc chấp hành các quy định của chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định của luật thuế, đánh giá tính hợp lệ của các chứng từ kế toán phù hợp với các quy định của Công ty đã ban hành.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và

Báo cáo tài chính năm hợp nhất của Công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C (Chi nhánh Cần Thơ) kiểm toán.

- Phối hợp cùng Hội đồng quản trị Công ty thẩm định tài liệu, chương trình, kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên đảm bảo tính nghiêm túc và đúng đắn của Đại hội.

- BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Trên cơ sở các nội dung cuộc họp, BKS cũng đã đóng góp ý kiến thuộc thẩm quyền của BKS sát với tình hình hoạt động của Công ty.

- Kiểm tra việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định;

- Trong năm 2023 BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và cùng nhau phân tích tình hình hoạt động của BKS và tình hình hoạt động của Công ty trong năm để có ý kiến tham gia kịp thời với Hội đồng quản trị và Ban điều hành công ty.

II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH HỢP NHẤT CỦA CÔNG TY

1. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

BKS thống nhất với các nội dung trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C (Chi nhánh Cần Thơ) kiểm toán. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ tại thời điểm ngày 31/12/2023, phù hợp các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Trong năm 2023, Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn của chủ sở hữu, thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh. Thực hiện đúng chế độ quản lý vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán theo quy định.

2. Tình hình tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2023

Đơn vị tính: đồng

| TÀI SẢN | SỐ CUỐI NĂM | SỐ ĐẦU NĂM |
|---------------------------------------|------------------------|------------------------|
| I. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 152.798.232.267 | 135.290.441.834 |
| 1. Tiền và các khoản tương đương tiền | 26.094.957.005 | 11.102.807.840 |
| 2. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 6.200.000.000 | 5.200.000.000 |
| 3. Các khoản phải thu ngắn hạn | 89.461.368.481 | 95.110.910.157 |
| 4. Hàng tồn kho | 27.065.916.508 | 19.072.918.835 |
| 5. tài sản ngắn hạn khác | 3.975.990.273 | 4.803.805.002 |
| II. TÀI SẢN DÀI HẠN | 310.808.034.858 | 385.795.994.837 |
| 1. các khoản phải thu dài hạn | | |
| 2. tài sản cố định | 308.740.457.782 | 254.406.824.063 |
| 3. Bất động sản đầu tư | | |
| 4. Tài sản dở dang dài hạn | 63.481.482 | 127.503.519.157 |

| | | |
|-------------------------------|------------------------|------------------------|
| 5. Đầu tư tài chính dài hạn | | |
| 6. Tài sản dài hạn khác | 2.004.095.594 | 3.885.651.617 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 463.606.267.125 | 521.086.436.671 |
| NGUỒN VỐN | | |
| I. NỢ PHẢI TRẢ | 127.536.647.149 | 128.616.927.263 |
| 1. Nợ ngắn hạn | 116.443.816.410 | 116.796.607.263 |
| 2. Nợ dài hạn | 11.092.830.739 | 11.820.320.000 |
| II. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 336.069.619.976 | 392.469.509.408 |
| 1. Vốn chủ sở hữu | 336.069.619.976 | 392.469.509.408 |
| 2. Nguồn kinh phí và quỹ khác | | |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 463.606.267.125 | 521.086.436.671 |

3. Các chỉ tiêu tài chính:

| STT | NỘI DUNG | ĐVT | NĂM 2023 | NĂM 2022 |
|----------|--|-----|----------|----------|
| 1 | Cơ cấu tài sản | | | |
| | Tài sản cố định/Tổng tài sản | % | 66,60 | 48,82 |
| | Tài sản lưu động/Tổng tài sản | % | 32,96 | 25,96 |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn | | | |
| | Nợ/Tổng nguồn vốn | % | 27,51 | 24,68 |
| | Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | % | 72,49 | 75,32 |
| 3 | Chỉ số thanh khoản | | | |
| | Tổng tài sản/Tổng nợ | Lần | 3,64 | 4,05 |
| | Tổng tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn/ Tổng nợ ngắn hạn | Lần | 1,31 | 0,16 |
| | Đầu tư ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn | Lần | 0,28 | 0,14 |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận | | | |
| | Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu | % | 5,76 | 2,91 |
| | Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu | % | 4,90 | 2,33 |
| | Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản | % | 3,95 | 1,57 |
| | Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 3,37 | 1,25 |
| | Lợi nhuận trước thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu | % | 5,46 | 2,09 |

4. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Chỉ tiêu | Năm 2023 | Năm 2022 | TH năm 2023/2022 (%) |
|-----|-------------------------------|------------------------|------------------------|----------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 318.353.839.739 | 280.786.954.795 | 113 |
| | Doanh thu thuần | 305.793.587.113 | 279.019.117.238 | |
| | Doanh thu hoạt động tài chính | 375.647.712 | 18.366.206 | |

| | | | | |
|---|-----------------------------|------------------------|------------------------|-----|
| | Thu nhập khác | 12.184.604.914 | 1.749.471.351 | |
| 2 | Tổng chi phí | 300.018.505.435 | 272.602.507.676 | 110 |
| | Giá vốn hàng bán | 222.236.771.172 | 232.621.396.209 | |
| | Chi phí tài chính | 3.066.782.951 | 2.584.941.099 | |
| | Chi phí QLDN | 46.193.207.135 | 37.235.353.969 | |
| | Chi phí bán hàng | 14.660.119.010 | | |
| | Chi phí khác | 13.861.625.167 | 160.816.399 | |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 18.335.334.304 | 8.184.447.119 | 224 |
| 4 | Thuế TNDN | 2.725.137.152 | 1.651.856.551 | |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | 15.610.197.152 | 6.532.590.568 | 239 |

Hội đồng quản trị, Ban TGD cùng CB.CNV Công ty đã phân đầu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, đạt được kết quả đáng ghi nhận. Hầu hết, các chỉ tiêu thực hiện năm 2023 đều có mức tăng trưởng so với nghị quyết ĐHCĐ giao cũng như so với thực hiện năm trước.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

1. Hoạt động của HĐQT

Hội đồng quản trị công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt, tuân thủ đúng quy định của pháp luật cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các cuộc họp và hoạt động của Hội đồng quản trị được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành có sự thống nhất cao của các thành viên. Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 phiên họp HĐQT để lấy ý kiến và đã ban hành 07 nghị quyết, 07 quyết định. Các nghị quyết cũng như quyết định của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế kinh doanh của Công ty để đưa ra các quyết định về chiến lược kinh doanh kịp thời, ban hành quy định trong công tác đầu tư nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng và giảm tối đa các chi phí đầu tư không cần thiết.

2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác

Trong năm 2023, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ và Hội đồng Quản trị, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách, quy định của Nhà nước trong điều hành sản xuất kinh doanh. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thể hiện rõ tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao trong công việc, không ngừng tìm tòi, áp dụng những giải pháp mới, linh hoạt trong công tác điều hành đơn vị như: ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực quản lý, nỗ lực đột phá trong điều hành kinh doanh, tăng cường công tác quản lý tài chính thông qua việc kiểm soát các khoản chi phí, quản lý công nợ phải thu, phải trả, quản lý hàng tồn kho. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều

hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động. Nhờ đó, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục phát triển tốt, thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra nhất là về chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận.

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

BKS đã có sự phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban của Công ty và các cuộc họp khác, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu có liên quan đến hoạt động của Công ty.

V. KẾT LUẬN

Trong năm 2023, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thể hiện rõ tinh thần đoàn kết và trách nhiệm cao trong công việc, không ngừng tìm tòi, áp dụng những giải pháp mới, hiệu quả trong công tác điều hành đơn vị. Nhờ đó, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục phát triển tốt, thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA BKS

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, BKS đã xây dựng và thực hiện theo kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

- Xem xét kế hoạch kinh doanh hàng quý, năm và đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn liên quan.

- Xem xét, kiểm tra định kỳ tình hình triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện chiến lược kinh doanh.

- Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính kết thúc niên độ dựa trên nền tảng báo cáo kiểm toán độc lập kết hợp với các thông tin nắm bắt được trong quá trình thực hiện vai trò kiểm soát hoạt động điều hành.

- Phối hợp cùng Hội đồng quản trị Công ty thẩm định tài liệu, chương trình, kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên và bất thường (nếu có) đảm bảo tính nghiêm túc và đúng đắn của Đại hội.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, các quy chế, quy định của Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty.

- Tham gia, thảo luận với đơn vị kiểm toán những vấn đề liên quan đến báo cáo tài chính để phát hiện và khắc phục kịp thời các rủi ro trong báo cáo.

- Hội Ban Kiểm soát định kỳ hoặc đột xuất đề cho ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, rút kinh nghiệm và đề xuất các biện pháp hoạt động Ban Kiểm soát có hiệu quả.

- Tham gia các cuộc họp định kỳ của Hội đồng Quản trị và các cuộc họp khác để đảm bảo tính minh bạch trong các hoạt động của Hội đồng Quản trị.

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BTGD;
- Thành viên BKS;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Lý Thanh Quang





Số: 14 /BC-HĐQT

Hậu Giang, ngày 28 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024**

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

- Công ty Cổ phần Cấp thoát nước - Công trình đô thị Hậu Giang hoạt động trên các lĩnh vực chính là sản xuất kinh doanh nước sạch, thực hiện dịch vụ đô thị công ích trên địa bàn tỉnh Hậu Giang và các công trình xây dựng.

- Công ty có 11 nhà máy và trạm xử lý nước với tổng công suất thiết kế 44.275 m³/ngày đêm (công suất vận hành: 25.269 m³/ngày đêm). Ngoài ra, Công ty còn liên kết mua nước của các nhà máy nước liên doanh với tổng sản lượng trên 25.000 m³/ngày đêm.

- Thực hiện cung cấp nước sinh hoạt liên tục 24/24 giờ cho trên 72.000 hộ khách hàng trên địa bàn toàn tỉnh Hậu Giang.

- Công ty hiện có đầy đủ các loại xe máy, thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác đô thị công ích, cũng như các công trình hạ tầng kỹ thuật như xe ép rác, xe thang, xe cầu, xe tưới nước, xe thông cống, xe lu, máy đào...

- Ngoài ra, Công ty còn hoạt động chuyên về lĩnh vực xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật (công viên cây xanh, chiếu sáng công cộng, cấp - thoát nước), giao thông đường bộ.

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của các cấp chính quyền địa phương trong việc thực hiện các công tác chuyên môn của Công ty.

- Sự đồng thuận và thống nhất trong chỉ đạo điều hành các mặt hoạt động của HĐQT, ban điều hành Công ty đã tạo điều kiện cho các hoạt động sản xuất

kinh doanh của công ty được thông suốt từ văn phòng Công ty cho tới các công ty thành viên.

- Việc hoàn thành phương án tái cơ cấu công ty theo đề án đã mang lại những hiệu quả nhất định trong hoạt động SXKD của công ty.

- Tập thể Ban lãnh đạo và CB-CNV, NLD đã thể hiện tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và quyết tâm cao trong công việc, công tác phối hợp giữa các phòng nghiệp vụ của Công ty với các Công ty thành viên trong việc thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ cũng như giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ ngày càng được cải thiện. Nhờ đó tình hình hoạt động sản xuất của Công ty tiếp tục phát triển đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Trong năm 2023 Công ty được UBND tỉnh chấp thuận cho áp dụng giá nước và phí vệ sinh mới nên góp phần tạo điều kiện tăng doanh thu cho Công ty.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động SXKD như: Ghi thu bằng thiết bị di động, phần mềm quản lý khách hàng, thu phí không dùng tiền mặt ... đã mang lại hiệu quả và tăng năng suất lao động.

- Công ty đã trúng thầu hầu hết các gói thầu về thu gom, xử lý rác, duy trì cây xanh chiếu sáng trên địa bàn tỉnh nên việc làm của người lao động, được đảm bảo, doanh thu và lợi nhuận đạt so với kế hoạch đề ra.

- Thực hiện mua nước sạch từ các đơn vị liên doanh qua đồng hồ tổng, Công ty đã hạn chế được tình trạng quá tải tại các nhà máy, trạm cấp nước và chủ động hơn trong công tác ứng phó xâm nhập mặn diễn ra vào những tháng mùa khô trong năm; chất lượng nước luôn được đảm bảo, an toàn và liên tục để cung cấp đến khách hàng.

- Hoàn thành phương án tái cơ cấu Công ty theo đề án đã được HĐQT phê duyệt ngày 31/12/2022 sắp xếp khối văn phòng Công ty từ 05 phòng xuống còn 03 phòng, giải thể các chi nhánh 1, 3, 4 để thành lập thêm Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang.

2. Khó khăn

- Do Công ty mới hoàn thành việc tái cơ cấu nên công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo còn chưa được hoàn thiện, một số vấn đề mới phát sinh liên tục, môi trường làm việc mới nên công tác phối hợp, xử lý một số việc mới phát sinh còn lúng túng, chưa nhịp nhàng, thậm chí còn bị động, việc báo cáo hợp nhất giữa Công ty mẹ và các Công ty thành viên cũng gặp một số khó khăn về thời gian và biểu mẫu, số liệu vẫn còn sai sót, các nhận xét đánh giá tình hình SXKD tại các đơn vị còn chưa sâu sát với tình hình thực tế của đơn vị.

- Các phòng được hợp nhất từ 05 phòng thành 03 phòng nên cũng còn rất nhiều bất cập trong công tác tham mưu, tổng hợp, đánh giá cũng như xây dựng kế hoạch SXKD.

- Mạng lưới cấp nước luôn bị ảnh hưởng bởi các dự án nâng cấp, chỉnh trang đô thị, do các đơn vị thi công nâng cấp, mở rộng đường, thi công công trình... tác động gây hư hại đến hệ thống cấp nước làm tăng tỷ lệ thất thoát.

- Công tác thuê bao đô thị chuyển từ hình thức đặt hàng sang hình thức đấu thầu nên gặp rất nhiều khó khăn.

- Công tác thu phí vệ sinh: việc triển khai thực hiện ký kết hợp đồng với các hộ gia đình và các cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo đơn giá mới (Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh Hậu Giang về quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt) gặp nhiều khó khăn, do phải xác minh số nhân khẩu từng hộ khách hàng để tính giá phù hợp theo quy định.

- Trong lĩnh vực XDCCB: Tính cạnh tranh trong lĩnh vực này càng lớn, giá vật tư, nguyên vật liệu tăng cao và khan hiếm nên hiệu quả của công tác thi công xây dựng chưa thực sự đạt như mong muốn.

- Một số cá nhân chưa thực sự làm việc hết khả năng, còn né tránh, trông chờ và ỷ lại, chưa phát huy hết sức mạnh của tập thể, thiếu sáng tạo trong công tác quản lý, điều hành và lao động sản xuất.

- Trước những thuận lợi và khó khăn nêu trên, trong quá trình thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2023, Công ty đã đạt được một số kết quả trên các mặt công tác như sau:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ NĂM 2023

1. Lĩnh vực sản xuất cung cấp nước sạch

- Tổng sản lượng nước tiêu thụ 13.943.907 m³, đạt 101,12% kế hoạch năm, tăng 6,18% so với cùng kỳ. Trong năm phát triển được 3.450 hộ khách hàng mới, nâng tổng số khách hàng sử dụng nước đến thời điểm cuối năm 2023 là 72.692 hộ, tăng 4,04% so với khách hàng cùng thời điểm năm 2022; Tỷ lệ thất thoát nước toàn Công ty là 22,14%, tăng 9,6% so kế hoạch năm và tăng 3,14% so với cùng kỳ. Doanh thu trên hóa đơn tiền nước là 131,079 tỷ đồng, đạt 99,17% kế hoạch năm và tăng 32,2% so với cùng kỳ.

- Trong năm 2023, Công ty đã đầu tư nguồn vốn để thi công mở rộng MLCN 09 công trình tại các đơn vị trực thuộc với tổng số 9.570 mét dài ống các loại, giá trị dự toán 2,138 tỷ đồng; đã quyết toán 09 công trình với tổng số 9.570 mét ống các loại, với tổng giá trị là 2,118 tỷ đồng.

- Trong năm đã đầu tư 07 công trình xây dựng cơ bản khác với tổng giá trị dự toán khoản 6,090 tỷ đồng, đã triển khai và thực hiện quyết toán xong 05 công trình với tổng giá trị 5,375 tỷ đồng.

- Di dời hệ thống cấp nước dọc QL1A do mở rộng quốc lộ với tổng chiều dài ống 17.232 mét ống các loại, giá trị quyết toán khoảng 21,327 tỷ đồng.

- Các công trình khác: đã đầu tư 02 công trình trọng điểm với tổng giá trị hợp đồng thi công là 20,838 tỷ đồng, đã quyết toán 01 công trình với giá trị quyết toán là 3,658 tỷ đồng.

2. Lĩnh vực hoạt động Công trình đô thị Hậu Giang

- Tổng doanh thu thuê bao đô thị năm 2023 là 110,024 tỷ đồng, đạt 100,2% kế hoạch năm và giảm 4,13% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế 2,172 tỷ đồng, đạt 123,6% kế hoạch năm và giảm 71,51% so với cùng kỳ.

- Trong năm 2023, Công ty đã phối hợp cùng Công ty mẹ tham dự và trúng 10 gói thầu về công tác TBĐT trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Đến nay, Công ty đô thị đã thực hiện đạt yêu cầu về công tác TBĐT tại các địa phương, đảm bảo đô thị luôn “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp” mà Công ty mẹ đã giao khoán. Ngoài ra, Công ty đã thực hiện tốt công tác dịch vụ vệ sinh đô thị phục vụ các ngày lễ, kỷ niệm và sự kiện lớn của tỉnh Hậu Giang năm 2023 (*Đại hội thể thao đồng bằng sông Cửu Long lần thứ IX và Giải marathon quốc tế “Vietcombank mekong delta” Hậu Giang lần thứ IV năm 2023, Festival áo Bà ba, Festival Quốc tế ngành hàng Lúa gạo Việt Nam - Hậu Giang và Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập tỉnh*).

- Đối với phân khối lượng TBĐT thực hiện thông qua hình thức đặt hàng (từ đầu năm đến khi đấu thầu) thì Công ty TNHH MTV CTĐT Hậu Giang đã ký kết hợp đồng và thực hiện hoàn thành khối lượng đạt yêu cầu.

- Thực hiện hoàn thành và đưa vào sử dụng dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng và xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác thải sinh hoạt Kinh Cù, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang với tổng mức đầu tư là 55,974 tỷ đồng (trong đó, nguồn vốn ngân sách trung ương là 27,987 tỷ đồng, ngân sách địa phương là 27,987 tỷ đồng). Công trình được UBND tỉnh Hậu Giang phê duyệt quyết toán theo Quyết định số 2075/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng và xử lý ô nhiễm môi trường bãi rác thải sinh hoạt Kinh Cù, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang với giá trị là 52,161 tỷ đồng.

3. Lĩnh vực hoạt động TM-DV-XD Cửu Long

- Tổng doanh thu TM-DV-XD Cửu Long năm 2023 là 49,888 tỷ đồng, đạt 124,72 kế hoạch năm, giảm 31,58% so với cùng kỳ, lợi nhuận trước thuế 179,389 triệu đồng, đạt 83% kế hoạch năm, giảm 45,72% so với cùng kỳ.

- Trong lĩnh vực xây lắp hiện nay tính cạnh tranh rất cao đòi hỏi vừa phải đáp ứng đầy đủ năng lực về kinh nghiệm vừa phải cạnh tranh gắt gao về giá tham dự thầu.

- Việc thi công công trình đã ký kết với các chủ đầu tư trong khi tiềm lực tài chính của công ty còn nhiều hạn chế dẫn đến khó khăn trong việc đảm bảo tiến độ theo hợp đồng.

- Ngoài ra thì việc thiếu nguồn cung vật liệu xây dựng trong khu vực ĐBSCL như hiện nay đã dẫn đến việc khan hiếm cũng như giá nguyên vật liệu tăng cao, điều này gây rất nhiều khó khăn trong việc đảm bảo tiến độ thực hiện hợp đồng cũng như đảm bảo kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

4. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ tài chính (hợp nhất)

4.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2023

| T T | Nội dung | ĐVT | Nghị quyết 2023 | Thực hiện 2023 | Đạt % so với NQ |
|------------|---|-----|-----------------------|----------------------|-----------------------|
| I | Kết quả kinh doanh | | | | |
| 1 | Tổng doanh thu và thu nhập | tỷ | 292,000 | 318,354 | 109,03 |
| 2 | Tổng chi phí | tỷ | 282,860 | 300,019 | 106,07 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | tỷ | 9,140 | 18,335 | 200,61 |
| 3.1 | Điều chỉnh tăng LN kế toán để xử LN chịu thuế doanh nghiệp | tỷ | | 0,352 | |
| 3.2 | Thu nhập miễn thuế TNDN | tỷ | | 1,933 | |
| 3.3 | Thu nhập tính thuế TNDN | tỷ | | 16,754 | |
| 4 | Thuế TNDN | tỷ | | 2,725 | |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế | tỷ | 7,323 | 15,610 | 213,17 |
| II | Tỷ suất sinh lời | | | | |
| 1 | Tỷ suất LNST/vốn điều lệ | % | 2,94 | 6,27 | 213,27 |
| 2 | Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần | % | 1,16 | 2,44 | 210,34 |
| III | Nộp ngân sách nhà nước (đã nộp) | tỷ | | 19,403 | |

4.2. Tài sản và nguồn vốn

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Đến 31/12/2022 | Đến 31/12/2023 | Tăng, giảm (%) |
|-----|-----------------------|-----|-------------------|-------------------|----------------------|
| 1 | Tổng tài sản | tỷ | 521,086 | 463,606 | -11,03 |
| 1.1 | Tài sản ngắn hạn | tỷ | 135,290 | 152,798 | 12,94 |
| 1.2 | Tài sản dài hạn | tỷ | 385,796 | 310,808 | -19,44 |
| 2 | Tổng nguồn vốn | tỷ | 521,086 | 463,606 | -11,03 |
| 2.1 | Tổng nợ phải trả | tỷ | 128,617 | 127,537 | -0,84 |
| 2.2 | Vốn chủ sở hữu | tỷ | 392,469 | 336,069 | -14,37 |

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

- Trong năm 2023, Công ty hoạt động ổn định và phát triển tốt, nguồn vốn của cổ đông được bảo toàn và phát triển. Công ty đã thực hiện đạt và vượt hầu hết chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra. Doanh thu và lợi nhuận trong lĩnh vực cấp nước và đô thị đều vượt chỉ tiêu nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra, riêng lĩnh vực xây lắp doanh thu vượt chỉ tiêu nhưng lợi nhuận chỉ đạt 83%.

- Đạt được những thành quả nêu trên, là do trong năm 2023 Ban Lãnh đạo điều hành Công ty đã tranh thủ được sự quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và chính quyền các địa phương trong tỉnh Hậu Giang, đồng thời lãnh đạo Công ty cũng tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt công tác chống thất thoát, thất thu nước, sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu sản xuất hợp lý; quan tâm công tác đào tạo, huấn luyện về chuyên môn, nghiệp vụ, công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. Thực hiện tốt các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, cải thiện thu nhập cho người lao động. Đồng thời, đã đề ra nhiều giải pháp hợp lý khắc phục khó khăn về nguồn vốn hoạt động, giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn và thực hiện tốt công tác đầu tư phát triển trên từng lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- Bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót cần khắc phục như sau:

- Vẫn còn một vài CNV-NLĐ chưa thực hiện tốt vai trò tham mưu, còn trông chờ, chậm trễ và sai sót trong công tác, chưa nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, trong điều hành đơn vị, thiếu sáng tạo, đôn đốc, kiểm tra, kiểm soát nên còn hạn chế, thiếu sót dẫn đến hiệu quả công tác chưa cao, còn tư tưởng ỷ lại, chưa phát huy được hết tinh thần trách nhiệm và năng lực trong công việc.

- Tỷ lệ thất thoát của công ty vẫn còn ở mức rất cao so với quy định, mức sử dụng hóa chất (PAC) còn tăng cao so với định mức, nợ phải thu của các kỳ còn nhiều.

- Công tác thu phí vệ sinh: Việc triển khai thực hiện đơn giá mới (*Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 01 năm 2023 của UBND tỉnh Hậu Giang về Quy định giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt*) gặp nhiều khó khăn, do phải cập nhật lại danh bộ và điều tra số nhân khẩu từng hộ khách hàng để tính giá phù hợp theo quy định. Bên cạnh đó, Công ty cũng đầu tư trang thiết bị để in biên lai thu phí vệ sinh tại từng hộ khách hàng, do mới triển khai nên tiến độ thu phí vẫn còn chậm.

- Lĩnh vực hoạt động xây dựng bị ảnh hưởng do giá vật tư ngày càng tăng, việc thi công công trình đã ký kết phải thực hiện theo đúng tiến độ của chủ đầu tư trong khi tiềm lực tài chính của Công ty còn nhiều hạn chế, công tác nghiệm thu quyết toán còn chậm gây ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2024

Kế thừa và phát huy những thành tích đạt được của năm 2023; Căn cứ vào định hướng phát triển sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ II (2020-2025) của Hội đồng quản trị Công ty, Công ty Cổ phần CTN - CTĐT Hậu Giang đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2024, cụ thể như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

| Stt | Nội dung | Đvt | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 | So sánh KH2024/TH2023 % |
|-----|---------------------------------|---------------------|--------------------|-------------------|-------------------------|
| 01 | Sản lượng nước tiêu thụ | m ³ /năm | 13.943.907 | 14.641.000 | 104,99 |
| 02 | Tỷ lệ thất thoát nước bình quân | %/năm | 22,14 | 17,42 | 78,68 |
| 03 | Tổng doanh thu (trước thuế VAT) | tỷ đồng/năm | 318,354 | 306,600 | 96,31 |
| 04 | Tổng chi phí | tỷ đồng/năm | 300,019 | 296,100 | 98,69 |
| 05 | Lợi nhuận trước thuế | tỷ đồng/năm | 18,335 | 10,500 | 57,26 |
| 06 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | tỷ đồng/năm | 15,610 | 8,400 | 53,81 |
| 07 | Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ | % | 6,27 | 3,38 | 53,91 |

| | | | | | |
|----|--------------------------------|---|---------------|---------------|--------|
| 08 | Tỷ suất cỏ tức/cỏ phần | % | 2,44 | 1,33 | 54,51 |
| 09 | Khả năng thanh toán nợ đến hạn | | Lớn hơn 1 lần | Lớn hơn 1 lần | 100,00 |

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Để đạt được các chỉ tiêu chủ yếu đề ra trong năm 2024, Công ty quyết tâm thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

1. Giải pháp về điều hành sản xuất, kinh doanh và kỹ thuật

- Tập trung thực hiện và ưu tiên đầu tư cho công tác chống thất thoát nước, quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm nước sinh hoạt cung cấp cho khách hàng luôn đảm bảo chất lượng nước theo tiêu chuẩn Bộ Y tế quy định.

- Tích cực phối hợp với các đơn vị liên doanh để cung cấp và tiếp nhận tốt lượng nước mua bán qua đồng hồ tổng, đảm bảo đạt chất lượng, đủ số lượng theo kế hoạch đề ra.

- Tăng cường công tác quản lý vận hành tốt các nhà máy, trạm cấp nước. Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị đảm bảo hoạt động liên tục, có hiệu quả. Nghiên cứu, đầu tư thay thế các thiết bị, máy bơm tuổi thọ cao, hiệu suất thấp nhưng có mức tiêu hao điện năng cao.

- Tập trung hoàn thành đầu tư các công trình trọng điểm nhằm sớm đưa vào khai thác và sử dụng,

- Nâng công suất trạm cấp nước Lương Tâm thêm khoảng 500m³/ngày đêm nhằm đảm bảo cung cấp nước liên tục và chất lượng cho nhân dân trong khu vực bao phủ của mạng lưới.

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu sử dụng nước của khách hàng để cân nhắc đầu tư mở rộng mới một số tuyến ống cấp nước để cấp cho các khu vực thực sự có nhu cầu bức thiết về nước sạch. Đánh giá hiện trạng để quyết định cải tạo, nâng cấp một số tuyến ống cấp nước đã lắp đặt lâu năm, tỷ lệ thất thoát nước lớn.

- Quản lý và vận hành khai thác, bảo trì bảo dưỡng tốt các giếng khoan phục vụ công tác ứng phó khi nước mặn xâm nhập.

- Cập nhật và quản lý tốt thông tin khách hàng sử dụng nước, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng, áp dụng ghi chỉ số đồng hồ bằng thiết bị di động, cải tiến công tác ghi - thu (thu tiền nước bằng hình thức không sử dụng tiền mặt) rút ngắn thời gian ghi, thu, giảm tỷ lệ tồn thu hóa đơn xuống mức thấp nhất.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác súc, rửa định kỳ, vệ sinh các tuyến ống truyền tải và phân phối theo phương pháp mới, góp phần nâng cao chất lượng nước cung cấp cho khách hàng.

- Khai thác có hiệu quả các điểm ưu việt của phần mềm quản lý khách hàng tổng thể và phát huy những ưu điểm của hệ thống SCADA trong công tác theo dõi áp lực, lưu lượng và chất lượng nước online, nhằm hỗ trợ tích cực trong công tác quản lý, điều hành sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Động viên người lao động nỗ lực làm việc để đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu SXKD của đơn vị trong bối cảnh khó khăn chung về kinh tế, xã hội hiện nay.

- Trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động cho lực lượng lao động trực tiếp, đảm bảo an toàn lao động theo quy định. Nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân... đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của công việc.

- Tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị, máy móc chuyên dùng phục vụ lĩnh vực vệ sinh môi trường đô thị, sửa chữa và đại tu lại các xe ép rác đã xuống cấp nghiêm trọng, sản xuất thêm các xe kéo tay lấy rác để đẩy nhanh tiến độ thu gom rác trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

- Linh động, nỗ lực trong việc thương thảo với địa phương để giữ vững việc làm, tìm thêm khối lượng thực hiện hợp đồng thuê bao đô thị, tạo được niềm tin và uy tín với địa phương.

- Tiếp tục đầu tư mua sắm trang thiết bị, máy móc chuyên dùng phục vụ lĩnh vực thi công xây dựng và dịch vụ thương mại, nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ của công việc, tìm thêm nhiều hợp đồng trong thi công xây dựng và dịch vụ thương mại, tạo được niềm tin và uy tín với địa phương.

- Trong lĩnh vực xây lắp cần điều hành việc tổ chức thi công các công trình một cách khoa học, hợp lý để giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả trong việc tổ chức thi công công trình.

2. Giải pháp về tài chính

- Tăng cường hiệu quả trong quản lý nguồn vốn, sử dụng vốn bằng các biện pháp như phân đoạn đầu tư theo nhu cầu thị trường, phát huy tối đa công suất của các công trình đã đầu tư.

- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí của các dự án đầu tư xây dựng, tránh lãng phí, không hiệu quả.

- Khai thác tốt các nguồn doanh thu thông qua việc thực hiện tốt công tác điều chỉnh giá nước và giá dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt và từ các ngành nghề kinh doanh mở rộng khác ...

- Tập trung tích lũy nguồn vốn của Công ty, vốn vay ưu đãi để có đủ tiềm lực về tài chính, đủ sức thực hiện các dự án đầu tư mở rộng, cải tạo, nâng công suất các nhà máy nước, mở rộng mạng lưới cấp nước nhằm đáp ứng nhu cầu sử

dụng nước sạch cho khách hàng hoặc đầu tư mua sắm thiết bị chuyên dùng phục vụ công tác đô thị, công ích hay phục vụ cho công tác mở rộng hoạt động SXKD thêm một số lĩnh vực khác, ngành nghề khác ...

- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, giảm nợ khó đòi, nợ đọng lâu năm, cân nhắc kỹ lưỡng để sử dụng đồng vốn có hiệu quả.

- Thực hiện các giải pháp nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất thông qua việc đầu tư thay thế các thiết bị, máy móc cũ kỹ, lạc hậu, tiêu hao nhiều năng lượng, tập trung chống thất thoát, thất thu nước, chống lãng phí về lao động và nhân công.

- Cần tập trung phân tích sự tăng giảm của các chỉ số tài chính, nhằm tìm ra nguyên nhân chính xác để làm cơ sở cho Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu đề ra.

3. Giải pháp về tổ chức, nhân sự, tiền lương

- Tiếp tục hoàn thành đề án nhân sự tái cơ cấu bộ máy tổ chức trong toàn Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả và xây dựng hệ thống lương phù hợp với việc tái cơ cấu lại doanh nghiệp theo hướng có lợi cho người sử dụng lao động và cả người lao động.

- Rà soát và đánh giá năng lực, trình độ cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động của các đơn vị để tiếp tục củng cố kiện toàn bộ máy quản lý điều hành theo hướng tinh gọn, hiệu quả và thích nghi với tình hình mới.

- Cần xây dựng bản mô tả công việc cho từng vị trí công tác để việc tuyển dụng phát huy hiệu quả một cách cao nhất. Ngoài ra, Công ty thành viên cần xây dựng chuẩn hoá quy trình tuyển dụng cho từng Công ty. Nội dung của từng bước trong quy trình tuyển dụng cần được chú trọng, cập nhật sao cho phù hợp với thực tế công việc.

- Trên cơ sở kết quả đánh giá, Công ty thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển cán bộ quản lý, người lao động phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề của từng người, đồng thời tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý, người lao động. Công tác đào tạo được thực hiện theo kế hoạch hàng năm, ưu tiên cho công tác đào tạo tại chỗ. Chú trọng đào tạo bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ, công nhân viên có chuyên môn giỏi, có kinh nghiệm ở một số lĩnh vực quan trọng của Công ty.

- Công ty xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho người lao động và có quan tâm hơn đối với người lao động có năng lực. Đồng thời xây dựng phong trào cho người lao động phấn đấu, học tập, rèn luyện để trở thành người lao động giỏi.

- Chống lãng phí về lao động và thời gian lao động, đây là một trong những chi phí lớn trong giá sản xuất của tất cả các lĩnh vực kinh doanh. Do vậy cần phải có giải pháp tiết kiệm cụ thể là sắp xếp lại tổ chức bộ máy trong Công ty một cách khoa học, phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ để phát huy tính hiệu quả, cải tiến, định mức công việc, từng bước thực hiện khoán quỹ lương cho người lao động.

- Công ty xây dựng chính sách khen thưởng những cá nhân, tập thể có đóng góp, có sáng kiến, có giải pháp hoặc cách làm giảm chi phí sản xuất hay có các đóng góp quan trọng khác và đồng thời nhắc nhở, xử lý các cá nhân, tập thể không tuân thủ sự chỉ đạo của lãnh đạo Công ty làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh, hoặc thực hiện sai các quy định của Công ty, chế độ chính sách của Nhà nước.

4. Giải pháp chung

- Lãnh đạo các Công ty thành viên, dựa trên kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm 2024 của Công ty để xây dựng kế hoạch chi tiết từng tháng, quý, 6 tháng và cả năm của đơn vị mình. Đồng thời, triển khai nội dung kế hoạch của Công ty đến người lao động tại đơn vị nắm vững và phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, đánh giá kết quả thực hiện công việc được giao. Nhận định xu thế phát triển chung của tỉnh, của địa phương hoặc những ảnh hưởng khác tác động đến kế hoạch kinh doanh của Công ty để từ đó có những đề xuất kiến nghị với Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét, điều chỉnh kế hoạch kịp thời, nắm bắt cơ hội kinh doanh mới mang lại lợi nhuận cho Công ty.

- Ban quản lý, điều hành Công ty xây dựng và phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn Công ty. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể công đoàn, cựu chiến binh và đoàn thanh niên lập kế hoạch xây dựng các chương trình mang tính chất giáo dục nhằm nâng cao nhận thức cho CB.CNV-NLĐ và cộng đồng xã hội về công tác chống thất thoát, thất thu nước, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Kế hoạch này được triển khai đến tất cả các cổ đông của Công ty để phối hợp và giám sát thực hiện. /.

Nơi nhận:

- HĐQT, Ban TGD;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Ban KS, Thư ký;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.





Hậu Giang, ngày 28 tháng 5 năm 2024

Số: 45 /BC-HĐQT

**TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2023
SAU KIỂM TOÁN**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Hawasuco

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

| STT | NỘI DUNG | ĐVT | 31/12/2023 | 31/12/2022 |
|---------------------|--|------------|----------------|----------------|
| I | TÀI SẢN | | | |
| 1 | Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn | Trđ | 152.798 | 135.290 |
| 1.1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | Trđ | 26.095 | 11.103 |
| 1.2 | Các khoản đầu tư ngắn hạn | Trđ | 6.200 | 5.200 |
| 1.3 | Các khoản phải thu | Trđ | 89.461 | 95.111 |
| 1.4 | Hàng tồn kho | Trđ | 27.066 | 19.073 |
| 1.5 | Tài sản ngắn hạn khác | Trđ | 3.976 | 4.803 |
| 2 | Tài sản cố định và đầu tư dài hạn | Trđ | 310.808 | 385.796 |
| 2.1 | Tài sản cố định | Trđ | 308.740 | 254.407 |
| 2.2 | Tài sản dở dang dài hạn | Trđ | 64 | 127.503 |
| 2.3 | Đầu tư tài chính dài hạn | Trđ | | |
| 2.4 | Tài sản dài hạn khác | Trđ | 2.004 | 3.886 |
| TỔNG TÀI SẢN | | Trđ | 463.606 | 521.086 |
| II | NGUỒN VỐN | | | |
| 1 | Các khoản nợ | Trđ | 127.537 | 128.617 |



| | | | | |
|-----------------------|-----------------------|------------|----------------|----------------|
| 1.1 | Nợ ngắn hạn | Trđ | 116.444 | 116.797 |
| 1.2 | Nợ dài hạn | Trđ | 11.093 | 11.820 |
| 1.3 | Dự phòng nghiệp vụ | Trđ | | |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | Trđ | 336.069 | 392.469 |
| 2.1 | Vốn điều lệ | Trđ | 248.783 | 248.783 |
| 2.1 | Vốn khác | Trđ | 87.286 | 143.686 |
| TỔNG NGUỒN VỐN | | Trđ | 463.606 | 521.086 |

B. BÁO CÁO THU NHẬP

| STT | NỘI DUNG | ĐVT | Năm 2023 | Năm 2022 |
|----------|---|-----|----------------|----------------|
| 1 | Doanh thu | trđ | 318.354 | 280.786 |
| | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | trđ | 305.793 | 279.019 |
| | Doanh thu từ hoạt động tài chính | trđ | 376 | 18 |
| | Thu nhập khác | trđ | 12.185 | 1.749 |
| 2 | Chi phí | trđ | 300.019 | 272.602 |
| | Giá vốn hàng bán | trđ | 222.237 | 232.621 |
| | Chi phí hoạt động tài chính | trđ | 3.067 | 2.585 |
| | Chi phí bán hàng | trđ | 14.660 | |
| | Chi phí quản lý doanh nghiệp | trđ | 46.193 | 37.235 |
| | Chi phí khác | trđ | 13.862 | 161 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế TNDN | trđ | 18.335 | 8.184 |
| 4 | Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp | trđ | 2.725 | 1.652 |
| 5 | Lợi ích/(chi phí) thuế TNDN | trđ | | |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | trđ | 15.610 | 6.532 |

544868
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 HOẠT ĐỘNG
 TRÌNH ĐỘ
 U GIẢN
 H. T. H.

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

| STT | NỘI DUNG | ĐVT | Năm 2023 | Năm 2022 |
|----------|---|-----|----------|----------|
| 1 | Cơ cấu tài sản | | | |
| | Tài sản cố định/Tổng tài sản | % | 66,60 | 48,82 |
| | Tài sản lưu động/ Tổng tài sản | % | 32,96 | 25,96 |
| 2 | Cơ cấu nguồn vốn | | | |
| | Nợ/Tổng nguồn vốn | % | 27,51 | 24,68 |
| | Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | % | 72,49 | 75,32 |
| 3 | Chỉ số thanh khoản | | | |
| | Tổng tài sản/Tổng nợ | Lần | 3,64 | 4,05 |
| | Tổng tài sản lưu động & đầu tư ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn | Lần | 1,31 | 1,16 |
| | Tiền đầu tư ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn | Lần | 0,28 | 0,14 |
| 4 | Tỷ suất lợi nhuận | | | |
| | Lợi nhuận trước thuế/(Doanh thu thuần +thu nhập từ hoạt động tài chính+thu nhập khác) | % | 5,76 | 2,91 |
| | Lợi nhuận sau thuế/(Doanh thu thuần+thu nhập từ hoạt động tài chính+thu nhập khác) | % | 4,90 | 2,33 |
| | Lợi nhuận trước thuế/Tổng Tài sản | % | 3,95 | 1,57 |
| | Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản | % | 3,37 | 1,25 |
| | Lợi nhuận trước thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu | % | 5,46 | 2,09 |

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT; BKS;
- Lưu VT.





Số: 16/BC-HĐQT

Hậu Giang, ngày 28 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO
Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023,
phương hướng hoạt động năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp thoát nước
– Công trình đô thị Hậu Giang.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp thoát nước – Công trình đô thị Hậu Giang báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023, phương hướng hoạt động năm 2024 với những nội dung chính, như sau:

I. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hiện tại, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần CTN-CTĐT Hậu Giang nhiệm kỳ III (2020-2025) gồm 07 thành viên, cụ thể:

| Stt | Họ và tên | Chức danh | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết |
|-----|------------------|--|---|
| 1 | Huỳnh Thông Minh | Chủ tịch HĐQT (TV điều hành) | Sở hữu cá nhân: 0 cp (0%). Đại diện vốn Công ty CP Đầu tư & Xây lắp Miền Nam: 12.719.828 cp (51,128%). |
| 2 | Bùi Trọng Lực | Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (TV điều hành) | Sở hữu cá nhân: 11.400 cp (0,046%). Đại diện vốn NN: 8.990.251 cp (36,14%). |
| 3 | Quách Minh Hiền | Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc (TV điều hành) | Sở hữu cá nhân: 1.900 cp (0,008%). Đại diện vốn NN: 1.267.856 cp (5,10%). |
| 4 | Cao Thế Khải | TV HĐQT, Phó TGĐ, Chủ tịch kiêm GD Cty CTĐT Hậu Giang (TV điều hành) | Sở hữu cá nhân: 34.400 cp (0,138%). Đại diện vốn NN: 1.267.856 cp (5,10%). |
| 5 | Vũ Minh Đức | Thành viên HĐQT (TV không điều hành) | Sở hữu cá nhân: 0 cp. Đại diện vốn: 0 cp. |
| 6 | Huỳnh Trung Tín | TV HĐQT, Chủ tịch kiêm GD Công ty Cấp nước Hậu Giang | Sở hữu cá nhân: 10.000 cp (0,04%) Đại diện vốn: 0 cp. |

| | | | |
|---|------------------|--|--|
| | | (TV không điều hành) | |
| 7 | Nguyễn Dũng Tiến | TV HĐQT, Chủ tịch kiêm GD Công ty Cửu Long (TV không điều hành) | Sở hữu cá nhân: 100 cp. Đại diện vốn: 0 cp. |

II. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY:

| Loại cổ đông | Số lượng cổ đông | Số cổ phần | Giá trị (đồng) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|------------------------------------|------------------|-------------------|------------------------|------------------|
| 1. Cổ đông trong nước: | 187 | 24.878.291 | 248.782.910.000 | 100 |
| - Cổ đông tổ chức (nhà nước) | 01 | 11.525.963 | 115.259.630.000 | 46,33 |
| - Cổ đông tổ chức (ngoài nhà nước) | 03 | 12.834.828 | 128.348.280.000 | 51,59 |
| - Cổ đông cá nhân | 183 | 517.500 | 5.175.000.000 | 2,08 |
| 2. Cổ đông nước ngoài | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3. Cổ phiếu quỹ | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tổng cộng: | 187 | 24.878.291 | 248.782.910.000 | 100 |

Ghi chú: Số lượng cổ đông căn cứ vào Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu tại Công văn số 789/2024-HGW/VSDC-ĐK của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam lập ngày 09/4/2024.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Số lượng cuộc họp HĐQT và ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT:

Năm 2023, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, trong các trường hợp cần thiết, HĐQT đã tổ chức các phiên họp bất thường để kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các cuộc họp của HĐQT đều được triệu tập và chuẩn bị tài liệu đầy đủ theo quy định, nội dung cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận công khai, trao đổi thẳng thắn, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng, các cuộc họp đều có sự tham dự của thành viên Ban Kiểm soát với tư cách là quan sát viên nhằm đảm bảo tính pháp lý và hiệu quả của cuộc họp. Các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT được xem xét và biểu quyết theo nguyên tắc “đa số” và được ban hành dưới hình thức văn bản (biên bản, nghị quyết, quyết định) và đều được thông báo đầy đủ, kịp thời theo quy định cho Ban điều hành và Ban Kiểm soát Công ty.

Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức 11 cuộc họp, ban hành 14 nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

1.1. Tổng hợp ghi nhận sự tham dự họp của thành viên HĐQT như sau:

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi tham dự họp | Tỷ lệ dự họp | Lý do không dự họp |
|-----|----------------------|-----------------|---------------------|--------------|------------------------------------|
| 01 | Ông Huỳnh Thông Minh | Chủ tịch HĐQT | 11/11 | 100% | |
| 02 | Ông Dương Văn Thọ | Thành viên HĐQT | 5/5 | 100% | Miễn nhiệm TV HĐQT ngày 28/4/2023 |
| 03 | Ông Bùi Trọng Lực | Thành viên HĐQT | 11/11 | 100% | |
| 04 | Ông Quách Minh Hiến | Thành viên HĐQT | 11/11 | 100% | |
| 05 | Ông Vũ Minh Đức | Thành viên HĐQT | 4/11 | 36% | Bận công tác |
| 06 | Ông Cao Thế Khải | Thành viên HĐQT | 11/11 | 100% | |
| 07 | Ông Huỳnh Trung Tín | Thành viên HĐQT | 11/11 | 100% | |
| 08 | Ông Nguyễn Dũng Tiến | Thành viên HĐQT | 6/6 | 100% | Bầu bổ sung TV HĐQT ngày 28/4/2023 |

1.2. Tổng hợp các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT năm 2023 (đính kèm Phụ lục 01).

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

1. Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, triển khai thực hiện tốt các kế hoạch, chủ trương, định hướng của ĐHCĐ đề ra trên tinh thần trung thực, cẩn trọng, theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đảm bảo hoạt động của Công ty hiệu quả, ổn định và ngày càng phát triển.

HĐQT luôn tuân thủ các quy định về quản trị công ty, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc tiếp cận các thông tin liên quan đến lợi ích hợp pháp của cổ đông và nhà đầu tư.

Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự đã được quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Các vấn đề liên quan đến chiến lược, triển khai kế hoạch kinh doanh... đều được HĐQT thường xuyên xem xét và đánh giá trong các cuộc họp định kỳ, đặc biệt, trong năm 2023, mặc dù hoạt động SXKD của Công ty đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, nhưng HĐQT Công ty đã linh hoạt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện hoạt động của Công ty, đề ra những chiến lược, giải pháp tối ưu

nhất nhằm tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi cao nhất cho cổ đông và nhà đầu tư.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi tình hình hoạt động của Công ty, kịp thời đưa ra định hướng và hỗ trợ Ban điều hành tổ chức, triển khai thực hiện tốt công tác sản xuất kinh doanh, kịp thời giải quyết tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động nhằm thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

2. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Tổng Giám đốc và Ban điều hành Công ty:

Tổng Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty với tinh thần cầu thị, nỗ lực và trách nhiệm cao; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; triển khai thực hiện kịp thời các nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết, quyết định của HĐQT, cũng như thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin minh bạch, đầy đủ, kịp thời theo quy định.

Mặt khác, Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực và linh hoạt trong công tác quản lý, điều hành trên các lĩnh vực hoạt động nhằm mang lại hiệu quả cao nhất, thực hiện tốt các chế độ về lương, thưởng và phúc lợi khác cho CB.CNV-LĐ, thực hiện nộp thuế, phí đầy đủ theo quy định.

Bên cạnh việc thực hiện tốt công tác sản xuất kinh doanh, Tổng Giám đốc và Ban điều hành Công ty còn quan tâm đến công tác an sinh xã hội, đã vận động và hỗ trợ quỹ vì người nghèo, quỹ phòng, chống thiên tai, hỗ trợ nhà mái ấm công đoàn cho công đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn... với số tiền trên 100 triệu đồng.

V. CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY, CÔNG TY CON VỚI THÀNH VIÊN HĐQT VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA THÀNH VIÊN ĐÓ; GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY TRONG ĐÓ THÀNH VIÊN HĐQT LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC LÀ NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN 03 NĂM GẦN NHẤT TRƯỚC THỜI ĐIỂM GIAO DỊCH; CÁC GIAO DỊCH KHÁC:

1. Các giao dịch giữa Công ty, công ty con với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên HĐQT; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:
Đính kèm Phụ lục 02.

2. Các giao dịch khác:

Giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ và người có liên quan của Người nội bộ Hawasuco:

| Người thực hiện giao dịch | Quan hệ của người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do |
|---------------------------|---|---------------------------|-------|----------------------------|-------|-------------|
| | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| Huỳnh Trung Tín | TV HĐQT, Chủ tịch kiêm GD Công ty Cấp nước Hậu Giang | 0 | 0% | 10.000 | 0,04% | Mua cổ phần |

Trong năm 2023, Công ty chỉ nhận được báo cáo về giao dịch cổ phiếu của ông Huỳnh Trung Tín, ngoài ra, Công ty không nhận được bất kỳ thông báo giao dịch cổ phiếu của Người nội bộ khác và người có liên quan của Người nội bộ Công ty về phát sinh các giao dịch.

VI. TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC CỦA CÔNG TY:

Trong năm 2023, Công ty chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm toán và Thư ký Công ty theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, chi trả lương cho Tổng Giám đốc và người quản lý khác theo đúng quy định, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng.

| TT | Họ tên | Chức vụ | Tiền lương | Thù lao | Thu nhập khác | Tổng thu nhập |
|--|------------------|---------------|------------|---------|---------------|---------------|
| I. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc | | | | | | |
| 1 | Huỳnh Thông Minh | Chủ tịch HĐQT | | 580,800 | | 580,800 |
| 2 | Dương Văn Thọ | TV HĐQT | | 28,108 | | 28,108 |
| 3 | Bùi Trọng Lực | TV HĐQT, TGĐ | 395,500 | 84,324 | | 479,824 |
| 4 | Quách Minh Hiển | TV HĐQT, PTGD | 337,150 | 84,324 | | 421,474 |
| 5 | Cao Thế Khải | TV HĐQT, PTGD | 337,150 | 84,324 | | 421,474 |
| 6 | Huỳnh Trung Tín | TV HĐQT | | 84,324 | | 84,324 |
| 7 | Nguyễn Dũng Tiến | TV HĐQT | | 56,216 | | 56,216 |
| 8 | Vũ Minh Đức | TV HĐQT | | 84,324 | | 84,324 |

| II. Ban Kiểm soát | | | | | | |
|----------------------------|------------------|----------------|---------|---------|--|----------------|
| 1 | Lý Thanh Quang | Trưởng ban | | 368,888 | | 368,888 |
| 2 | La Thụy Phiêng | Thành viên | | 75,564 | | 75,564 |
| 3 | Bùi Thị Thu Oanh | Thành viên | | 75,564 | | 75,564 |
| III. Kế toán trưởng | | | | | | |
| 1 | Trần Hồng Đăng | Kế toán trưởng | 315,650 | | | 315,650 |

Ghi chú:

- *Đối với tiền thưởng năm 2023:* Căn cứ lợi nhuận sau thuế, sau khi đã trích lập các quỹ theo quy định, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định quỹ thưởng cho người quản lý, điều hành của Công ty, căn cứ quỹ thưởng do ĐHCĐ thông qua, Công ty sẽ phân phối cho các thành viên theo quy định.

- *Về lợi ích khác:* Ngoài tiền lương, thù lao, tiền thưởng, các thành viên HĐQT, ban điều hành và người quản lý Công ty được được trang bị dụng cụ, phương tiện để phục vụ công tác theo quy định của Công ty.

VII. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Dự báo năm 2024 tình hình kinh tế xã hội Việt Nam nói chung và tỉnh Hậu Giang nói riêng tiếp tục chuyển biến tích cực, có nhiều khởi sắc và phục hồi trên tất cả các lĩnh vực, tuy nhiên, Công ty vẫn sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức, rủi ro tiềm ẩn như: Các chi phí đầu vào của quá trình sản xuất tiếp tục tăng, biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước thô là những nguy cơ tiềm ẩn, tình trạng quá tải của các bãi rác ngày càng tăng, sự cạnh tranh trong lĩnh vực cung cấp nước sạch, dịch vụ đô thị trên địa bàn tỉnh ngày gay gắt... Trong bối cảnh đó, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty năm 2024, như sau:

1. Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông giao.
2. Linh hoạt trong việc điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình hoạt động.
3. Tập trung thực hiện và ưu tiên đầu tư cho công tác chống thất thoát nước; quản lý, nâng cao chất lượng sản phẩm nước sinh hoạt cung cấp cho khách hàng luôn đảm bảo chất lượng nước theo tiêu chuẩn Bộ Y tế quy định.
4. Tập trung khai thác các dự án đã hoàn thành và đẩy mạnh các dự án đang đầu tư để sớm đưa vào khai thác, nâng cao hiệu quả đầu tư.
5. Nâng cao tỷ lệ thu hóa đơn tiền nước không dùng tiền mặt. Từng bước hiện đại hóa, tự động hóa trong sản xuất.

6. Đầu tư thêm trang thiết bị, máy móc chuyên dùng hiện đại phục vụ lĩnh vực vệ sinh môi trường; nâng công suất, thay thế thiết bị, máy móc cũ kỹ lạc hậu có mức tiêu hao nhiên liệu, điện năng lớn để tiết kiệm chi phí sản xuất.

7. Tiếp tục liên kết, phối hợp tốt với các nhà đầu tư để khai thác tốt công suất của các nhà máy nước liên doanh; vận hành, khai thác tốt hệ thống giếng khoan nước ngầm để chủ động về nguồn nước cung cấp khi có sự cố nước mặn xâm nhập, sự cố ô nhiễm nguồn nước nhằm phục vụ tốt nhất nhu cầu sử dụng nước sạch của khách hàng.

8. Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của đội ngũ lãnh đạo cấp trung và cấp cao, xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có năng lực, chuyên môn cao và nhiệt huyết trong công việc, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

9. Chỉ đạo và giám sát cơ chế điều hành, việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chiến lược của Ban Điều hành Công ty và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, nttb.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Thông Minh



Phụ lục 01

Các biên bản, nghị quyết và quyết định của HĐQT ban hành năm 2023
(Kèm theo Báo cáo số 16./BC-HĐQT ngày 28/5/2024 của HĐQT Công ty)

1. Nội dung và kết quả của các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Cuộc họp ngày | Số thành viên dự | Nội dung họp |
|-----|---------------|------------------|--|
| 01 | 17/01/2023 | 6/7 | V/v Thông qua kế hoạch SXKD và kế hoạch tài chính năm 2023 của Công ty. |
| 02 | 17/01/2023 | 6/7 | V/v thông qua các quy chế của Công ty Công trình đô thị Hậu Giang và Công ty Cấp nước Hậu Giang. |
| 03 | 09/02/2023 | 6/7 | V/v thống nhất thời gian dự kiến tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2023. |
| 04 | 23/3/2023 | 6/7 | V/v thông qua văn kiện Đại hội cổ đông thường niên năm 2023. |
| 05 | 23/3/2023 | 7/7 | V/v xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đại diện vốn nhà nước tại Công ty. |
| 06 | 17/5/2023 | 6/7 | V/v phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2022, kế hoạch năm 2023 của Văn phòng Công ty và các công ty thành viên và một số công tác khác. |
| 07 | 29/5/2023 | 7/7 | V/v vay vốn và ủy quyền ký các văn bản với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang. |
| 08 | 29/5/2023 | 7/7 | V/v vay vốn và ủy quyền ký các văn bản với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang. |
| 09 | 29/5/2023 | 6/7 | V/v đầu tư các công trình trọng điểm và việc vay vốn và ủy quyền ký các văn bản giao dịch với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang. |
| 10 | 17/7/2023 | 6/7 | V/v thông qua điều lệ các công ty thành viên và quy chế trả lương của Công ty. |
| 11 | 15/10/2023 | 7/7 | V/v thống nhất phương án tăng cường áp lực cho khu vực Vị Thanh trong thời gian tới. |

2. Các nghị quyết của HĐQT ban hành:

| Stt | Số, ký hiệu Quyết định | Ngày ban hành | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------|---------------|---|-----------------|
| 1 | 01/NQ-HĐQT | 09/02/2023 | V/v dự kiến thời gian tổ chức phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. | 100% |
| 2 | 11A/NQ-HĐQT | 17/5/2023 | V/v phê duyệt quỹ lương thực hiện của NLD và quỹ lương thực hiện của NQL Công ty năm 2022; kế hoạch quỹ lương | 100% |

| | | | | |
|---|------------|-----------|--|--------|
| | | | của NLD và kế hoạch quỹ lương của NQL Công ty năm 2023. | |
| 3 | 12/NQ-HĐQT | 30/5/2023 | V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023. | 100% |
| 4 | 13/NQ-HĐQT | 30/5/2023 | V/v vay vốn và ủy quyền ký các văn bản với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang. | 57,14% |
| 5 | 14/NQ-HĐQT | 30/5/2023 | V/v vay vốn và ủy quyền ký các văn bản với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang. | 100% |
| 6 | 15/NQ-HĐQT | 01/6/2023 | V/v vay vốn và ủy quyền ký các văn bản giao dịch với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hậu Giang. | 100% |
| 7 | 16/NQ-HĐQT | 17/7/2023 | V/v thông qua Quy chế Trả lương Người lao động; Quy chế Trả lương, thù lao, tiền thưởng của Người quản lý và Ban Kiểm soát Hawasuco và điều lệ của các công ty thành viên (sửa đổi, bổ sung năm 2023). | 100% |

3. Các quyết định của HĐQT ban hành:

| Stt | Số, ký hiệu Quyết định | Ngày ban hành | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|-----|------------------------|---------------|--|-----------------|
| 1 | 01/QĐ-HĐQT | 24/5/2023 | V/v chi thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023 | 100% |
| 2 | 02/QĐ-HĐQT | 17/7/2023 | V/v ban hành Quy chế Trả lương Người quản lý Công ty (sửa đổi, bổ sung năm 2023). | 100% |
| 3 | 03/QĐ-HĐQT | 17/7/2023 | V/v ban hành Quy chế Trả lương Người lao động Công ty (sửa đổi, bổ sung năm 2023). | 100% |
| 4 | 04/QĐ-HĐQT | 17/7/2023 | V/v ban hành Điều lệ Công ty Cấp nước Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2023). | 100% |
| 5 | 05/QĐ-HĐQT | 17/7/2023 | V/v ban hành Điều lệ Công ty CTĐT Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2023). | 100% |
| 6 | 06/QĐ-HĐQT | 17/7/2023 | V/v ban hành Điều lệ Công ty Cửu Long (sửa đổi, bổ sung năm 2023). | 100% |
| 7 | 07/QĐ-HĐQT | 18/7/2023 | V/v chuyển xếp lương cho Tổng Giám đốc Công ty. | 100% |



Phụ lục 02

Các giao dịch liên quan phát sinh năm 2023

(kèm theo Báo cáo số 16./BC-HĐQT ngày 28./5./2024 của HĐQT CTCP CTN-CTĐT Hậu Giang)

1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số nghị quyết/ quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|--|---|---|--|---|--|---------|
| 01 | Công ty TNHH MTV TM-DV-XD Cửu Long | Công ty con (tổ chức có liên quan) | Nguyễn Trung Trực, ấp Nhơn Thuận 1A, TT Một Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. | Năm 2023 | Hợp đồng số 07B/2023/ĐTXD ngày 28/04/2022; 11B/2022/HĐ-XD ngày 06/05/2022; 36A/QĐ-CTN-CTĐT ngày 25/8/2022; 30A/2023/HĐ-XD ngày 27/07/2023; 11B/2022/HĐ-XD ngày 10/01/2022 | Thực hiện thi công 06 công trình: Bồi thường đường ống cấp nước bị ảnh hưởng dự án Cải tạo, nâng cấp QL 1A đoạn từ TX Ngã 7, tỉnh Hậu Giang đến huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; thu hồi đường ống cấp nước hạng mục ống gang D400, D300 và uPVC; thi công tuyến ống truyền tải NMN Tân Phú Thạnh; thi công nâng cấp sửa chữa Văn phòng 2 Công ty; thi công hệ thống điện chiếu sáng công trình hạ tầng kỹ thuật phân khu 1 với tổng giá trị là 6,85 tỷ đồng. | |
| 02 | Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Hậu Giang | Công ty con (tổ chức có liên quan) | Số 3, đường số 4, cụm CN-TTCN, Khu vực 4, Phường VII, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. | Năm 2023 | Các hợp đồng số: 11/2023/HĐGK ngày 01/06/2023; 11A/2023/PLHĐGK ngày 03/07/2023; A01/HĐGK; ngày 01/01/2023; A01/PLHĐGK, ngày 03/07/2023... | Về việc giao khoán thực hiện các dịch vụ công ích công tác vệ sinh đô thị trên địa bàn các huyện, thị, thành phố trong tỉnh; thực hiện phương thức đặt hàng, cung ứng dịch vụ công ích trên địa bàn các huyện, thị, thành phố trong tỉnh năm 2023.. với tổng giá trị 69,67 tỷ đồng. | |



| | | | | | | | |
|----|-------------------------------------|------------------------------------|--|----------|--|--|--|
| 03 | Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang | Công ty con (tổ chức có liên quan) | Số 46A, đường Ngô Quốc Trị, Khu vực 3, Phường V, TP. Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. | Năm 2023 | Hợp đồng số 01/HĐ-CTN-CTĐT ngày 01/01/2023 | Về việc khoán việc giữa Công ty và đơn vị thành viên với giá trị 14,69 tỷ đồng. | |
| | | | | | Hợp đồng số 02/HĐ-CTN-CTĐT ngày 01/6/2023 | Về việc cho công ty con thuê tài sản cố định với giá trị 28,49 tỷ đồng. | |
| | | | | | Các hợp đồng số: 06/2023/HĐ-XD ngày 06/3/2023; 16/2023/HĐ-XD ngày 31/5/2023... | Thi công xây dựng 15 công trình: Mở rộng tuyến ống cấp nước tại các huyện, thị, thành phố trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; công trình di dời và lắp đặt các tuyến ống cấp nước... với tổng giá trị 1,16 tỷ đồng. | |

2. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty con | Số nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch | Ghi chú |
|-----|------------------------------------|---|--|-------------------------------------|---|---|---|
| 01 | Công ty CP Đầu tư xây lắp Miền Nam | Cổ đông lớn, tổ chức có liên quan của NNB | Số 225, Hùng Vương, KV4, P.V, TP. Vị Thanh, Hậu Giang. | Năm 2023 | Hợp đồng số 136/2022/HĐTC ngày 13/06/2022; 06/20232/HĐTC ngày 06/02/2023. | Thực hiện thi công các công trình: Hệ thống chiếu sáng, cấp nước, phòng cháy chữa cháy, hệ thống xử lý nước thải dự án Khu TĐC Ninh Kiều, TP. Cần Thơ; thi công đường tỉnh 929 (đoạn từ Đường tỉnh 931B đến Quốc lộ 61); thi công nâng cấp đường Nguyễn Văn Cừ, đoạn từ đường Hoàng quốc Việt đến đường Nguyễn Văn Linh, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ... với tổng giá trị giao dịch 15,17 tỷ đồng. | Phát sinh giao dịch với Công ty TNHH MTV TM-DV-XD Cừ Long (công ty con) |

| | | | | | | | |
|----|-------------------------------------|------------------------------------|---|----------|---|---|---|
| | | | | | | Thực hiện thu gom rác giá trị 52,3 triệu đồng. | Phát sinh giao dịch với Công ty TNHH MTV CTĐT HG (Công ty con) |
| 02 | Bà Nguyễn Thị Hạnh | NCLQ của NNB | Phường Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ | Năm 2023 | Các hợp đồng: 0106/2022/HĐTX ngày 01/06/2022; 01/HĐTN ngày 01/10/2021; 0210/HĐTN ngày 02/10/2023; 0106/2023/HĐTX ngày 01/6/2023. | Thuê nhà và xe với tổng giá trị 312 triệu đồng. | Phát sinh giao dịch với Công ty TNHH MTV TM-DV-XD Cửu Long (công ty con) |
| 03 | Công ty TNHH Đầu tư Xây lắp Hoa Anh | NCLQ của NNB là giám đốc điều hành | Ấp 4, TT Vĩnh Viễn, huyện Long Mỹ, Hậu Giang | Năm 2023 | Các hợp đồng số: 3108/2022/HĐXD ngày 31/08/2022; 2/2022/HĐ/HA-CL ngày 29/08/2022; 2708/2022/HĐTCXD ngày 27/08/2022; 2702/2023/HĐTCXD ngày 27/02/2033; 1201/2023/HĐTCXD ngày 12/01/2023. | Thực hiện thi công 06 công trình: Khu TĐC thị trấn Nàng Mau; cải tạo công viên dọc QL91; hạ tầng KCN Tân Phú thành và KCN Sông Hậu... với tổng giá trị 21,96 tỷ đồng. | |
| 04 | Công ty TNHH MTV CTN Long Mỹ | NCLQ của NNB là giám đốc điều hành | Số 33 đường 3/2, KV2, P.Thuận An, TX Long Mỹ, Hậu Giang | Năm 2023 | Hợp đồng số 01/2020/HĐ-MBSNSH ngày 25/9/2019 và Phụ lục hợp đồng ngày 20/5/2023. | Mua bán si nước sạch với tổng giá trị 4,92 tỷ đồng. | Phát sinh giao dịch với Công ty TNHH MTV Cấp nước Hậu Giang (Công ty con) |
| 05 | Công ty TNHH MTV Cấp nước Tám Ngàn | NCLQ của NNB là giám đốc điều hành | Ấp 4, xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang | Năm 2023 | Hợp đồng số 01/2019/HĐ-MBSNS ngày 25/9/2019 và Phụ lục hợp đồng ngày 20/5/2023 | Mua bán si nước sạch với tổng giá trị 8,48 tỷ đồng. | |
| 06 | Công ty TNHH MTV Cấp nước Ngã Bảy | NCLQ của NNB là giám đốc điều hành | KV6, P. Ngã Bảy, TP. Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang | Năm 2023 | Hợp đồng số 02/2019/HĐ-MBSNS ngày 25/9/2019 và Phụ lục hợp đồng số 05/PLHĐ-MBSNS ngày 20/5/2023 | Mua bán si nước sạch với tổng giá trị 14,51 tỷ đồng. | |

3. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (Giám đốc) điều hành:

| STT | Tên tổ chức/ cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số nghị quyết/quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch |
|-----|--|--|---|---|--|---|
| 1 | Công ty TNHH MTV CTN Long Mỹ | NCLQ của NNB là giám đốc điều hành | Số 33 đường 3/2, KV2, P.Thuận An, TX Long Mỹ, Hậu Giang | Từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2023 | 01/2020/HĐ-MBSNS ngày 20/04/2020 | Hợp đồng mua si nước sạch với giá trị 3,76 tỷ đồng |
| | | | | | 01/HĐCTTS/LM-HG ngày 25/12/2020 | Hợp đồng cho thuê tài sản với giá trị 360 triệu đồng |
| 2 | Công ty TNHH MTV Cấp nước Tám Ngàn | NCLQ của NNB là giám đốc điều hành | Áp 4, xã Vị Bình, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang | Từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2023 | 01/2019/HĐ-MBSNS ngày 25/09/2019 | Hợp đồng mua si nước sạch với giá trị 6,55 tỷ đồng |
| | | | | | 01/2019/HĐCTTS ngày 20/09/2019 | Hợp đồng cho thuê tài sản với giá trị 99 triệu đồng |
| 3 | Công ty TNHH MTV Cấp nước Ngã Bảy | NCLQ của NNB là giám đốc điều hành | KV6, P. Ngã Bảy, TP. Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang | Từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2023 | 02/2019/HĐ-MBSNS ngày 25/09/2019 | Hợp đồng mua si nước sạch với giá trị 7,69 tỷ đồng |

4. Các giao dịch khác: Không.

Ghi chú: NCLQ là Người có liên quan, NNB là Người nội bộ./.

